

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DPT-DS

Ngày: 04 tháng 04 năm 2018

V/v tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán:

1. Bà Tòng Thị Hiền

2. Ông Đinh Huy Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê H Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm B Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/TLDS-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp di sản thừa kế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXX-PT ngày 01 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thanh A, sinh năm 1964. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 1, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La. Hiện đang tạm trú tại: Tiểu khu 10, Thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1959. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Anh C, sinh năm 1962. Nơi ĐKKHKT: Thôn Hòa Mỹ Đông, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. **Có đơn xin xét xử vắng mặt.**

- Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1973. Nơi ĐKKHKT: Thôn Phước Mỹ 3, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. **Có đơn xin xét xử vắng mặt.**

- Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1974. Nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân Phú, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. **Có mặt.**

- Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1988; địa chỉ: Bến Khứa, xã Song Khứa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Ngọc Tâm (Đã chết). **Có mặt.**

- Ông Phạm Anh V, sinh năm 1997; địa chỉ: Xã Thanh Khương, huyện Hận Thành, tỉnh Bắc Ninh, có mặt; bà Bùi Thị H; địa chỉ: Xã Nam Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt và có đơn xin nhường toàn bộ phần di sản thừa kế của mình cho bà Phạm Thanh A) là người thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Anh Tài (đã chết).

- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1956. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La. **Có văn bản ủy quyền hưởng di sản thừa kế cho bà Phạm Thanh A và xin xét xử vắng mặt.**

4. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn - bà Phạm Thanh A:* Ông Ngô Quang Thắng (có mặt), ông Nguyễn Văn Kiệm (vắng mặt); Địa chỉ: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn DAVILAW - Số 110-112, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, Nguyên đơn - bà Phạm Thanh A trình bày như sau:

Gia đình bà Phạm Thanh A có 7 anh chị em ruột là: Phạm Ngọc B, Phạm Ngọc Tâm, Phạm Anh C, Phạm Thanh A, Phạm Anh Tài, Phạm Ngọc D và Phạm Ngọc H; có chị gái nuôi là Phạm Thị X. Sinh thời, ông Tân và bà Liên có khai hoang được một khu đất tại Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La với tổng diện tích là 2.214,76m². Trước khi ông Tân chết, ông đã nộp các giấy tờ đề xin Ủy Dn nhân dân huyện YC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1987 ông Phạm Ngọc Tân chết. Sau khi ông Tân chết, bà Hoàng Thị Liên đã hoàn thiện các thủ tục và được Ủy Dn nhân dân huyện YC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị Liên.

Tổng diện tích đất của ông Phạm Ngọc Tân và bà Hoàng Thị Liên đã được phân chia như sau: Chia cho con trai cả là Phạm Ngọc B chiều dài theo mặt đường xóm là 21m, con trai thứ là Phạm Anh C được 8m, Phạm Ngọc D được chia tổng 8m mặt đường xóm, con trai thứ Phạm Ngọc H được chia 9,5m dọc mặt đường xóm, con trai thứ Phạm Anh Tài được chia 8m chiều dài mặt đường xóm, con nuôi là Phạm Thị X được chia 4m theo mặt đường xóm. Diện tích đất còn lại hiện chưa được chia, đang nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của bà Hoàng Thị Liên.

Hiện nay, các anh em trong gia đình đều đã bán hết phần đất bố mẹ cho và chuyển về quê ở tỉnh Quảng Nam sinh sống. Riêng có anh cả là Phạm Ngọc B sau khi bán hết phần đất bố mẹ cho, chuyển về quê ở Quảng Nam sinh sống một thời gian đã quay lại YC và đòi quyền sử dụng đất còn lại.

Bà A cho rằng, các anh em trong gia đình đều đã được bố mẹ chia cho đất và hưởng quyền lợi của mình. Nay đối với diện tích đất còn lại, bà A chưa được

hưởng phần đất nào của bố mẹ nên đề nghị được hưởng phần diện tích đất còn lại nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hoàng Thị Liên. Việc anh cả là Phạm Ngọc B quay về và đòi quyền sử dụng đối với diện tích đất nêu trên là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thanh A theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung bản tự khai, lời khai tại phiên tòa, Bị đơn – ông Phạm Ngọc B trình bày như sau:

Gia đình bố mẹ ông có 8 anh chị em, trong đó chị Phạm Thị X là chị nuôi, cô Phạm Thanh A là em gái duy nhất trong gia đình. Khi mẹ còn sống, có nói ông B là con cả nên phải quán X tất cả mọi công việc trong gia đình, khi mẹ nằm xuống phải có trách nhiệm lo hậu sự cho mẹ. Ngày 16/01/2003 bà Hoàng Thị Liên đã lập di chúc, có xác nhận của Tiểu khu và Ủy Dn nhân dân thị trấn YC. Sau khi di chúc được lập, bà Liên đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị Liên cho ông B, kèm theo tờ đơn của ông Tân về việc xin cấp đất năm 1979.

Hiện nay, số đất các em được bố mẹ chia cho đều đã bán hết, chỉ còn lại phần đất 4m của bà Phạm Thanh A và 10m đất nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Liên. Nay bà A đòi lấy cả 10m đất của bà Liên để lại, ông B không nhất trí. Ông B cho rằng, trên diện tích đất đó hiện đang có ngôi nhà dùng để thờ cúng bố mẹ. Ông B là con trai cả nên phải ở đó để thờ cúng.

Theo nội dung bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

Ông Phạm Anh C có ý kiến, thời gian bà Liên ốm và mất, ông C cũng đang ốm nên không tham dự được buổi họp gia đình. Việc phân chia đất như thế nào, ông C không được biết.

Ông Phạm Ngọc D, ông Phạm Ngọc H có ý kiến, các ông đều đã được bố mẹ chia cho mỗi người một lô đất để làm nhà ở, sau một thời gian đã bán hết và chuyển vào trong quê ở tỉnh Quảng Nam sinh sống. Đối với phần đất còn lại, ông D và ông H có ý kiến để làm nơi thờ cúng và giao cho ông B quản lý.

Bà Bùi Thị H, ông Phạm Anh V là Người thừa kế của ông Phạm Anh Tài; ông Phạm Văn K là người thừa kế của ông Phạm Ngọc Tâm; bà Phạm Thị X là con nuôi của ông Phạm Ngọc Tân, bà Hoàng Thị Liên có ý kiến: Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết phần đất còn lại của bà Hoàng Thị Liên theo quy định của pháp luật. Trong quá trình Tòa án giải quyết, nếu họ được hưởng một phần di sản thừa kế thì họ tự nguyện tặng cho toàn bộ phần di sản của mình cho bà Phạm Thanh A.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện YC đã quyết định: Tuyên bố hủy toàn bộ di chúc của bà Hoàng Thị Liên lập ngày 16/01/2003 và hủy toàn bộ biên bản họp gia đình ngày 08/6/2003. Căn cứ Điều 674, Điều 675, Điều 676 Bộ luật dân sự; xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thanh A như sau: Chia cho bà Phạm Thanh A được hưởng toàn bộ phần đất vườn có tổng diện tích là 177,91m². Giao

toàn bộ ngôi nhà gỗ 4 gian cho bà Phạm Thanh A, bà Phạm Thanh A có trách nhiệm chuyển ngôi nhà ra khỏi phần đất đã được chia cho ông Phạm Ngọc B. Giao toàn bộ 02 cây me trị giá 1.560.000đ và 02 cây nhãn trị giá 2.400.000đ cho bà Phạm Thanh A, bà Phạm Thanh A phải có trách nhiệm trả trị giá chênh lệch cho các đồng thừa kế khác. Chia cho ông Phạm Ngọc B 46,4m² đất thổ cư có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hoàng Thị Liên và toàn bộ diện tích đất vườn giáp liền kề phía sau đất thổ cư với tổng diện tích là 104,35m². Ông Phạm Ngọc B phải có trách nhiệm, trả trị giá chênh lệch đối với đất thổ cư và đất vườn cho các đồng thừa kế.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2017 bà Phạm Thanh A có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm; ngày 06/10/2017 ông Phạm Ngọc B có đơn kháng cáo, không nhất trí với các nội dung: Chia tài sản là ngôi nhà gỗ 4 gian cho bà Phạm Thanh A, tính công bà A san lấp đất, tính phần những người đã hiến tặng di sản thừa kế cho ông B và phần chi phí thẩm định tại chỗ ông B không chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến tranh luận của các đương sự như sau:

* *Ý kiến tranh luận của Nguyên đơn và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn:* Đề nghị Tòa án xem xét và phân chia di sản thừa kế đang có tranh chấp theo quy định của pháp luật, đồng thời có xem xét việc A chưa được hưởng diện tích đất nào từ cha mẹ.

* *Ý kiến tranh luận của Bị đơn:* Đề nghị Tòa án xem xét đề diện tích đất đang có tranh chấp làm nơi thờ cúng theo nguyện vọng của các anh em trong gia đình, đồng thời, không chấp nhận phần trả tiền chênh lệch đối với công san lấp.

* *Ý kiến tranh luận của Người có quyền, lợi ích liên quan:* Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết tranh chấp giữa bà Phạm Thanh A và ông Phạm Ngọc B theo quy định của pháp luật.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:* Về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên như sau: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và qua tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng: **Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thanh A, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc B, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao phần di sản thừa kế đang có tranh chấp cho bà Phạm Thanh A quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về xác định tư cách và thành phần của những người tham gia tố tụng:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã không triệu tập bà Bùi Thị H – vợ của ông Phạm Anh Tài (đã chết) là người có quyền, nghĩa vụ liên quan tham dự phiên tòa là thiếu sót về thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy lời khai và có văn bản ghi ý kiến của bà Bùi Thị H đối với phần di sản thừa kế của mình. Do bà H đã K nguyện hiến tặng, toàn bộ phần di sản thừa kế của mình được hưởng cho bà Phạm Thanh A, nên xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà H đến tham dự phiên tòa sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông Phạm Anh V là người thừa kế thế vị của ông Phạm Anh Tài và ông Phạm Văn K là người thừa kế thế vị của ông Phạm Ngọc Tâm. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 677 của Bộ luật dân sự 2005 thì thừa kế thế vị chỉ được đặt ra trong trường hợp, con của người để lại di sản thừa kế chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người để lại di sản thừa kế. Căn cứ vào lời khai của các đương sự thì ông Phạm Ngọc Tâm mất năm 1987, bà Hoàng Thị Liên mất năm 2003, ông Phạm Anh Tài mất năm 2008, ông Phạm Ngọc Tâm mất năm 2009. Như vậy, do ông Tài và ông Tâm đều mất sau những người để lại di sản thừa kế, nên ông V và ông Tài không phải là người thừa kế thế vị theo như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

Theo quy định tại Điều 676 của Bộ luật dân sự 2005, thì ông Phạm Anh V, bà Bùi Thị H được xác định là những người thừa kế, Hộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Anh Tài; ông Phạm Văn K được xác định là người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Văn Tâm.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Phạm Thị X, bà Đặng Thị Oanh, ông Nguyễn Anh C:

Đối với bà Phạm Thị X, các đồng thừa kế đều thừa nhận bà là con riêng của ông Phạm Ngọc Tân và được ông Tân, bà Liên nuôi dưỡng từ năm 04 tuổi, toàn bộ các giấy tờ tùy thân của bà X đều xác định có cha là Phạm Ngọc Tân và mẹ là Hoàng Thị Liên. Căn cứ vào Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 thì việc ông Tân, bà Liên nhận nuôi bà X và được chính quyền địa phương công nhận, ghi vào sổ hộ tịch thì được coi là con nuôi hợp pháp của ông Tân và bà Liên. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Phạm Thị X tham gia với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan là chính xác.

Đối với trường hợp bà Đặng Thị Oanh được ông Tân, bà Liên nhận nuôi từ năm 21 tuổi, không xác nhận có mối quan hệ về huyết thống, nuôi dưỡng hoặc về mặt pháp lý, nên bà Oanh không có quyền, nghĩa vụ đối với di sản thừa kế đang có tranh chấp. Việc Tòa án xác định bà Đặng Thị Oanh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng.

Đối với trường hợp ông Nguyễn Anh C là chồng của bà Phạm Thanh A (đã ly hôn). Xét thấy, bà A chỉ khởi kiện trong phạm vi di sản thừa kế của bố mẹ để lại, các đương sự không có tranh chấp về phần quyền và thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, mai táng bà Hoàng Thị Liên, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông Nguyễn Anh C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền, nghĩa vụ liên quan để giải quyết nội dung này là không chính xác.

[2] Về phạm vi khởi kiện:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, bà Phạm Thanh A chỉ khởi kiện về việc chia di sản thừa kế là phần diện tích đất còn lại nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Liên tại Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La.

Bà Phạm Thanh A và các đương sự trong vụ án không yêu cầu giải quyết về phần tiền Hộc, tiền điều trị và tiền tử tuất của bà Hoàng Thị Liên. Nên xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết về các nội dung này là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

** Về nội dung kháng cáo:*

[3] Xét về nguồn gốc của di sản thừa kế đang có tranh chấp:

Xét thấy, ông Phạm Ngọc Tân và bà Hoàng Thị Liên là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình sinh sống tại tiểu khu 3, thị trấn YC, ông bà có khai hoang được một diện tích đất trồng trọt và đã được Đội quy hoạch YC xác nhận, cấp cho 600m² đất ở. Như vậy, theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì toàn bộ diện tích đất mà ông Tân, bà Liên khai hoang và được nhà nước công nhận quyền sử dụng hợp pháp là khối tài sản chung của vợ chồng ông bà Tân Liên. Năm 1987 ông Phạm Ngọc Tân chết, không để lại di chúc. Những người ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Tân không có yêu cầu chia di sản thừa kế, đồng thời không có ý kiến về việc bà Hoàng Thị Liên vẫn trực tiếp sử dụng và quản lý toàn bộ di sản thừa kế của ông Tân. Theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế ngày 30/8/1990 và Điều 10 của Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19/10/1990 hướng dẫn về Pháp lệnh thừa kế, thì sau ngày 10/9/2000 những người ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Ngọc Tân không còn quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế, toàn bộ di sản thừa kế của ông Tân để lại sẽ Hộc quyền quản lý và sử dụng hợp pháp của bà Hoàng Thị Liên. Như vậy, bà Hoàng Thị Liên có toàn quyền chuyển nhượng, cho, tặng hoặc để lại di sản thừa kế đối với diện tích đất của ông bà tại Tiểu khu 3, thị trấn YC. Ngày 16/5/2002 bà Liên đã được Ủy Dn nhân dân huyện YC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 391365 mang tên Hoàng Thị Liên với tổng diện tích đất được cấp là 1.035m²; trong đó có 140m² đất thổ cư, còn lại là đất vườn.

[4] Xác định di sản thừa kế đang có tranh chấp:

Tổng diện tích của ông Tân, bà Liên đã được Đội quy hoạch YC cấp cho là 600m² đất ở, còn lại là đất vườn. Theo lời khai của các đương sự thì trong quá trình ông Tân, bà Liên còn sống đã chia đất cho các con, nhưng chia không cụ thể, chỉ được xác định theo mét mặt đường xóm, cụ thể như sau: Con trai cả là Phạm Ngọc B đã được chia 21m; con trai thứ Phạm Anh C được chia 8m; bà Phạm Thị X là con nuôi của ông Tân, bà Liên được chia 4m. Sau khi ông Tân mất, bà Liên tiếp tục chia cho các con trai thứ là Phạm Ngọc Tâm được chia 17m; Phạm Anh Tài được chia 8m; Phạm Ngọc D được chia 7,5m, nhưng sau được các đồng thừa kế đồng ý chia thêm cho 0,5m từ diện tích đất của bà Liên nên tổng diện tích đất của ông Phạm Ngọc D được chia là 8m; Phạm Ngọc H được chia 4,5m nhưng sau được các đồng thừa kế chia thêm cho 5m từ diện tích

đất của bà Liên nên tổng diện tích đất của ông Phạm Ngọc D được chia là 9,5m. Những người được chia đất đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng ổn định một thời gian, sau đó đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác và về quê sinh sống.

Xét thấy, khi bà Liên còn sống đã chia một phần diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con là Tâm, Tài, D và H. Sau khi bà Liên mất, các đồng thừa kế đã chia tiếp một phần diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Liên cho ông D và ông H. Việc chia đất cho các ông Tâm, Tài, D và H trong khối di sản thừa kế của bà Liên là hợp pháp, các đồng thừa kế không có tranh chấp về việc chia đất này. Ngoài ra, để phục vụ công trình chợ thị trấn YC, các đồng thừa kế đã đồng ý hiến một phần diện tích đất trong khối di sản thừa kế của bà Liên để làm đường dân sinh vào chợ. Nên xác định phần di sản thừa kế mà các đồng thừa kế đang có tranh chấp, là phần diện tích đất còn lại sau khi đã chia cho các đồng thừa kế và hiến tặng cho Nhà nước.

Căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án cấp sơ thẩm v hành đo đạc trên thực tế và đối chiếu với các lần chỉnh lý, biến động đất đai trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Thị Liên; thì hiện nay, diện tích đất còn lại là 359,4m²; trong đó: Diện tích đất ở đô thị là 46,4m², diện tích đất trồng cây lâu năm là 287,2m² và diện tích đất hành lang đường điện 35KV là 25,8m². Trên đất có tài sản là 01 ngôi nhà gỗ 4 gian, 02 cây me, 02 cây nhãn (trên 10 năm) được xác định là tài sản của bà Hoàng Thị Liên khi còn sống. Ngoài ra còn có, 01 tường xây gạch đỏ và 01 chuồng lợn xây gạch đỏ được xác định là tài sản do bà Phạm Thanh A xây dựng.

Như vậy, xác định di sản thừa kế do bà Hoàng Thị Liên để lại Do gồm:

1. Diện tích đất 333,6m² (đã trừ 25,8m² diện tích đất hành lang đường điện 35KW) nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Liên, tại Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La với vị trí tứ cận tiếp giáp như sau:

Cạnh giáp đất ruộng Viêng Lán là: 5,68 + 9,03 + 1,76 (m);

Cạnh giáp đất nhà ông bà Nga Châu là: 17,8 + 7,8 (m);

Cạnh giáp đường bê tông là: 14,26 + 0,32 (m);

Cạnh giáp đất Chợ là: 18,47 + 3,29 (m)

2. Tài sản trên đất Do gồm: 01 ngôi nhà gỗ 04 gian, 02 cây tre và 02 cây nhãn.

Tổng giá trị di sản thừa kế là đất và tài sản trên đất được xác định là: 15.924.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm hai tư nghìn đồng - được xác định theo Biên bản định giá tài sản ngày 23/6/2017 và Biên bản thông báo kết quả xem xét thẩm định ngày 20/3/2018 đều đã được các đồng thừa kế nhất trí).

[5] Xác định cách thức chia phần di sản thừa kế ở phần [4] như sau:

Bà Hoàng Thị Liên qua đời vào năm 2003 và được những người thừa kế xác nhận là có để lại di chúc, căn cứ vào các bản di chúc do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định như sau:

Đối với bản di chúc lập ngày 15/01/2003, được xác định là do bà Hoàng Thị Liên lập, có xác nhận của tiểu khu và chính quyền địa phương, nhưng thời gian xác nhận không phải ngay tại thời điểm bà Liên lập di chúc mà vào ngày 16/01/2003. Như vậy, việc xác nhận của chính quyền địa phương được thực hiện sau khi bà Liên đã lập xong di chúc, không có cơ sở đảm bảo chứng thực sự B miễn, sáng suốt và ý chí tự nguyện của bà Hoàng Thị Liên trong khi lập di chúc. Đồng thời cũng không tuân thủ theo đúng thủ tục chứng thực di chúc theo quy định tại Điều 661 của Bộ luật dân sự năm 1995. Mặt khác, trong nội dung di chúc của bà Hoàng Thị Liên không xác định rõ việc để lại di sản thừa kế, quyền của người hưởng di sản thừa kế, những di sản để lại và nơi có di sản thừa kế.

Đối với bản di chúc lập ngày 11/02/2003, được xác định có chữ ký của bà Liên, có hai dấu vân tay điểm chỉ, nhưng không xác định cụ thể có phải của bà Hoàng Thị Liên hay không. Mặt khác, bản di chúc này không được công chứng, chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bị gạch xóa, chỉnh sửa; nội dung di chúc không xác định rõ di sản thừa kế và địa chỉ của di sản thừa kế.

Đối với bản di chúc, có sơ đồ phân chia đất viết tay của bà Hoàng Thị Liên, không có ngày tháng năm viết di chúc, không có phần diễn giải bằng lời về việc phân chia đất của bà Hoàng Thị Liên, di chúc không được công chứng, chứng thực tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và cũng không có người làm chứng xác thực về nội dung di chúc nêu trên.

Do vậy, xác định các di chúc nêu trên đều không đảm bảo về mặt nội dung và hình thức của di chúc theo quy định tại các Điều 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661 của Bộ luật dân sự năm 1995, nên toàn bộ các di chúc của bà Hoàng Thị Liên do các đương sự cung cấp đều bị coi là di chúc không hợp pháp, không có cơ sở để phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên theo các di chúc này.

Do các di chúc của bà Hoàng Thị Liên đều không hợp pháp nên không có cơ sở phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên theo di chúc. Xác định, thời điểm các đồng thừa kế phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế vào năm 2012, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 675 của Bộ luật dân sự 2005, xét thấy cần phải chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên theo quy định của pháp luật.

[6] Xác định những người ở hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị Liên:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 676 của Bộ luật dân sự năm 2005 xác định những người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị Liên Do gồm:

1. Về chồng: Chồng của bà Hoàng Thị Liên là ông Phạm Ngọc Tân được xác định là đã mất năm 1987. Do vậy, không có cơ sở để phân chia di sản thừa kế.

2. Về cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi: Căn cứ vào lời khai và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì tại thời điểm mở thừa kế, cha mẹ đẻ của bà Hoàng Thị Liên đều đã mất, bà Hoàng Thị Liên được xác định là không có cha mẹ nuôi.

3. Về con đẻ: Thống nhất lời khai của các đương sự trong vụ án thì bà

Hoàng Thị Liên có 07 người con đẻ Do gồm: Phạm Ngọc B, Phạm Ngọc Tâm, Phạm Anh C, Phạm Thanh A, Phạm Anh Tài, Phạm Ngọc D và Phạm Ngọc H. Vào thời điểm mở thừa kế thì tất cả những người con đẻ của bà Hoàng Thị Liên đều còn sống nên đều được hưởng phần di sản thừa kế do bà Hoàng Thị Liên để lại.

Tại thời điểm phân chia di sản thừa kế, ông Phạm Ngọc Tâm và Phạm Anh Tài đều đã mất (ông Tâm mất năm 2008, ông Tài mất năm 2009), không để lại di chúc, qua đối chiếu lời khai của các đương sự xác định: Người được hưởng di sản thừa kế Hộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Anh Tài là bà Bùi Thị H và ông Phạm Anh V. Người được hưởng di sản thừa kế Hộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Ngọc Tâm là ông Phạm Ngọc K.

4. Về con nuôi: Khi ông Tân, bà Liên còn sống có một người con nuôi hợp pháp là bà Phạm Thị X được nhận nuôi từ năm 1958. Theo quy định của pháp luật, bà Phạm Thị X có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ về di sản thừa kế như đối với các con đẻ của bà Hoàng Thị Liên.

[7] *Phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên theo quy định của pháp luật:*

Trong hồ sơ vụ án, các đương sự có cung cấp cho Tòa án nhiều biên bản họp gia đình giữa các đồng thừa kế để thống nhất về việc phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên. Qua xem xét, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Đối với Biên bản họp gia đình ngày 08/6/2003 có nội dung: Giao 02 (hai) diện tích đất của bà Hoàng Thị Liên để lại cho gia đình bà Phạm Thanh A và ông Nguyễn Anh C quản lý, đồng thời chuyển thêm 0,5m đất cho ông Phạm Ngọc D. Ông C và bà A có trách nhiệm lo tiền Hóc, điều trị lúc bà Liên ốm, lo xây cất mồ mả và tắm rửa cho bà Liên. Biên bản họp gia đình ngày 08/6/2003 có thành phần cuộc họp Do gồm: Ông Phạm Ngọc B, Phạm Ngọc Tâm, Phạm Anh Tài, Phạm Thanh A, Phạm Ngọc D và Phạm Ngọc H. Tuy nhiên, xét thấy thành phần phiên họp này còn thiếu ông Phạm Anh C và bà Phạm Thị X, chỉ đảm bảo 6/8 người có quyền đối với di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên cho ý kiến. Ngoài ra, tại Biên bản họp thống nhất ý kiến ngày 04/7/2014 ông Phạm Ngọc B, ông Phạm Anh C, ông Phạm Ngọc D và ông Phạm Văn H đều khẳng định, các thành viên trong gia đình chưa thống nhất được việc chia thừa kế, việc các thành viên ký vào biên bản không phải ngay tại cuộc họp mà ký riêng từng người; các ông B, C, D, H đều bác bỏ các nội dung trong Biên bản họp gia đình ngày 08/6/2003. Do vậy, về mặt nội dung và hình thức của Biên bản họp gia đình ngày 08/6/2003 chưa đảm bảo về mặt pháp lý, nên không có cơ sở để phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên theo biên bản này.

Đối với Biên bản họp gia đình ngày 24/6/2012 có nội dung: Xác định bà Phạm Thanh A là con gái nên không có quyền đối với di sản thừa kế, việc phân chia di sản thừa kế đề nghị được giải quyết theo di chúc của bà Hoàng Thị Liên được lập vào ngày 15/01/2003. Đối với Biên bản họp gia đình ngày 04/8/2017 có nội dung: Chia cho bà Phạm Thanh A 4m đất trong phần di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên, đối với phần diện tích 10m đất còn lại, các đồng thừa kế

thống nhất để làm nơi thờ cúng và giao cho ông Phạm Ngọc B có trách nhiệm quản lý diện tích đất nêu trên. Tuy nhiên, xét thấy thành phần của hai cuộc họp này chỉ đảm bảo có 4/9 người tham dự. Những người còn lại không được hỏi ý kiến và không nhất trí về nội dung cuộc họp. Di chúc lập ngày 15/01/2003 của bà Hoàng Thị Liên được xác định là di chúc không hợp pháp. Do vậy, kết quả các cuộc họp gia đình nêu trên không có giá trị pháp lý và không được xác định làm cơ sở, để phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên.

Ngoài các Biên bản họp gia đình nêu trên, đương sự không cung cấp thêm biên bản họp gia đình nào khác. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các đồng thừa kế của bà Hoàng Thị Liên cũng không thống nhất được việc phân chia di sản thừa kế. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định cần giải quyết tranh chấp về di sản thừa kế giữa bà Phạm Thanh A với ông Phạm Ngọc B và các đồng thừa kế khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định tại Điều 685 của Bộ luật dân sự 2005, Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết như sau: Xét thấy, di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên đều là hiện vật nên các đồng thừa kế đều có thể thỏa Hận phân chia hoặc định giá hiện vật để phân chia. Tuy nhiên, trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, các đồng thừa kế đều không nhất trí với các cách thức phân chia di sản thừa kế theo luật và đều có nguyện vọng muốn giữ lại di sản thừa kế, nên xét thấy, cần giao toàn bộ di sản thừa kế (Do gồm cả đất và tài sản trên đất) cho một trong các đồng thừa kế quản lý; đồng thời, người này có trách nhiệm phải thanh toán phần giá trị chênh lệch cho những người thừa kế còn lại theo quy định của pháp luật.

Theo đơn trình bày, các ông B, C, H, D và K đều có nguyện vọng để diện tích đất tại Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La làm nơi thờ cúng và giao cho ông B quản lý. Tuy nhiên, theo lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thì hiện nay, các con trai của ông Tân, bà Liên đều đã chuyển về quê của ông Tân tại tỉnh Quảng Nam. Do vậy, việc giải quyết yêu cầu của các ông B, C, D, H và K theo phong tục tập quán là không phù hợp.

Xét thấy, ông Tân và bà Liên có 8 người con; trong đó có 7 người con đã được cha mẹ chia cho đất. Những người này đều đã chuyển nhượng phần quyền sử dụng đất của mình cho người khác và về quê tại tỉnh Quảng Nam sinh sống. Ở hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị Liên có bà Phạm Thanh A là chưa được chia đất và chưa được xác lập quyền sử dụng đất đối với bất kỳ diện tích đất nào của bà Liên. Mặc dù, theo lời khai của các đương sự thì trong lúc bà Liên còn sống, có chia cho bà A 4m đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà. Tuy nhiên, việc chia đất không có xác nhận của bà Hoàng Thị Liên bằng văn bản, nên bà Phạm Thanh A không có cơ sở để xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất được chia. Do vậy, xác định bà Phạm Thanh A chưa được hưởng bất kỳ quyền và lợi ích nào trong khối di sản của ông Tân, bà Liên để lại; trong khi các đồng thừa kế khác đều đã được hưởng phần quyền lợi của mình. Áp dụng nguyên tắc bình đẳng quy định tại Điều 5 và quyền bình đẳng quy định tại Điều 632 của Bộ luật dân sự năm 2005, thì việc phân chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại không phân biệt là con trai hay con gái,

đều có quyền hưởng di sản ngang nhau. Xét thấy, bà Phạm Thanh A không Hợp trường hợp: không được quyền hưởng di sản theo quy định tại Điều 643 của Bộ luật dân sự 2005. Như vậy, theo lẽ công bằng quy định tại khoản 3 Điều 45 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì việc giao quyền quản lý và sử dụng đối với khối di sản còn lại cho bà Phạm Thanh A là hợp K, hợp lý; tuy nhiên, do di sản thừa kế được chia theo pháp luật nên bà Phạm Thanh A phải có trách nhiệm thanh toán phần giá trị chênh lệch của di sản thừa kế cho các đồng thừa kế còn lại theo quy định của pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ra được căn cứ, lý lẽ chứng B, nhưng lại quyết định giao quyền quản lý một phần khối di sản thừa kế cho ông Phạm Ngọc B là không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ vào kết quả định giá do Tòa án cấp sơ thẩm v hành, xác định tổng giá trị di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Liên là: 15.924.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm hai tư nghìn đồng - được xác định theo Biên bản định giá tài sản ngày 23/6/2017 và Biên bản thông báo kết quả xem xét thẩm định ngày 20/3/2018 đều đã được các đồng thừa kế nhất trí*). Trên cơ sở đó, xác định một suất thừa kế theo pháp luật của bà Hoàng Thị Liên có trị giá là: $(15.924.000 \text{ đồng} : 8) = 1.990.500 \text{ đồng}$ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*). Bà A có trách nhiệm thanh toán phần giá trị này cho các đồng thừa kế còn lại. Do ông C, D, H và K đều có văn bản nhất trí nhường phần hưởng di sản thừa kế của mình cho ông B, nên bà A sẽ phải thanh toán cho ông B tổng số tiền là: 9.952.500 đồng (*Chín triệu chín trăm năm hai nghìn năm trăm đồng*). Đối với các đồng thừa kế còn lại, do đều có văn bản nhất trí nhường phần thừa kế của mình cho bà Phạm Thanh A nên bà A không phải thanh toán phần giá trị chênh lệch cho những người còn lại.

Trong nội dung đơn kháng cáo đề ngày 01/10/2017, ông Phạm Ngọc B không nhất trí với việc, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông B phải thanh toán số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chi phí thẩm định tại chỗ. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện không thể hiện chi phí cần thiết và hợp lý đã chi trả cho việc xem xét thẩm định tại chỗ. Đây là vi phạm về tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A có ý kiến về việc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này. Do vậy, không xem xét nội dung kháng cáo này của ông Phạm Ngọc B.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Phạm Thanh A, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc B.

*** Về án phí:**

Bà Phạm Thanh A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản thừa kế được hưởng.

Ông Phạm Ngọc B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản thừa kế được hưởng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 5, 632, 652, 653, 657, 658, 670, 6745, 676, 685 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 45, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Phạm Thanh A, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc B. Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện YC.

2. Bà Phạm Thanh A được quyền quản lý và sử dụng khối di sản thừa kế Do gồm:

- Diện tích 333,6m² đất (trong đó có: 46,4m² đất ở và 287,2m² đất vườn) và tạm giao 25,8m² đất hành lang đường điện 35KV nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 391365 của bà Hoàng Thị Liên do Ủy Dn nhân dân huyện YC cấp ngày 16/5/2002, tại Tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La với vị trí tứ cận tiếp giáp như sau:

Cạnh giáp đất ruộng Viêng Lán là: 5,68 + 9,03 + 1,76 (m);

Cạnh giáp đất nhà ông bà Nga Châu là: 17,8 + 7,8 (m);

Cạnh giáp đường bê tông là: 14,26 + 0,32 (m);

Cạnh giáp đất Chợ là: 18,47 + 3,29 (m)

Tổng diện tích đất là: 359,4m² đất.

(Theo Sơ đồ trích đo thửa đất của bà Hoàng Thị Liên tại Xóm 1, tiểu khu 3, thị trấn YC, huyện YC, tỉnh Sơn La ngày 29/01/2018).

- Toàn bộ các tài sản trên đất Do gồm: 01 ngôi nhà gỗ 04 gian, 02 cây tre và 02 cây nhãn.

3. Bà Phạm Thanh A phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc B 9.952.500 đồng (*Chín triệu chín trăm năm hai nghìn năm trăm đồng*) tiền giá trị di sản thừa kế tương ứng với 5 suất thừa kế theo luật.

Bà Phạm Thanh A phải thanh toán cho ông Phạm Ngọc B số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

* Về án phí:

Bà Phạm Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần di sản được hưởng là 298.000 đồng (*Hai trăm chín tám nghìn đồng*), được khấu trừ theo Biên lai H số AA/2013/03919 ngày 20/12/2017 và Biên lai H số AA/2013/04068 ngày 04/10/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện YC. Số tiền bà Phạm Thanh A được trả lại là: 302.000 đồng (*D trăm linh hai nghìn đồng*).

Ông Phạm Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần di sản được hưởng là 498.000 đồng (*Bốn trăm chín tám nghìn đồng*), được khấu trừ theo Biên lai H số AA/2013/04070 ngày 10/10/2017 tại Chi Cục

thi hành án dân sự huyện YC. Số tiền ông Phạm Ngọc B còn phải nộp tiếp là: 198.000 đồng (*Một trăm chín tám nghìn đồng*).

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/04/2018).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền

Đinh Huy Hiệp

Hoàng Thị Bích Hồng

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân huyện YC;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện YC;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hồng